

TRƯỜNG: THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN
GIÁO VIÊN: Nguyễn Văn Sáu
NGÀY SOẠN: 01/09/2026.
TIẾT: 1,2,3,4,5.

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
BÀI 1. TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ
Thời lượng: 05 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

- Phân biệt được tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế.
- Nêu được các chỉ tiêu của tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế.
- Giải thích được vai trò của tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế.
- Nhận biết được mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển bền vững.
- Tham gia các hoạt động góp phần thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế.
- Ủng hộ những hành vi, việc làm góp phần thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế; phê phán, đấu tranh với những hành vi, việc làm cản trở tăng trưởng, phát triển kinh tế.

2. Năng lực

a. Năng lực đặc thù môn

- Năng lực điều chỉnh hành vi: nhận biết, đánh giá và điều chỉnh hành vi tiêu dùng, học tập, sử dụng nguồn lực, bảo vệ môi trường; ủng hộ hành vi tích cực và phê phán hành vi cản trở tăng trưởng, phát triển kinh tế.
- Năng lực phát triển bản thân: xác định trách nhiệm học tập, rèn luyện sức khỏe, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số để góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
- Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: khai thác, kiểm chứng số liệu; phân tích hiện tượng; đề xuất và tham gia hoạt động phù hợp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: trân trọng thành tựu kinh tế - xã hội của đất nước trên cơ sở dữ liệu; có khát vọng đóng góp cho đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Chăm chỉ: chủ động đọc tài liệu, hoàn thành nhiệm vụ, tích cực rèn luyện tri thức và kỹ năng.

- Trung thực: ghi đúng nguồn, đúng năm, đúng đơn vị; không cắt ghép hoặc suy diễn số liệu; kiểm chứng thông tin do AI cung cấp.
- Trách nhiệm: sử dụng tiết kiệm nguồn lực, bảo vệ môi trường, ủng hộ phát triển bền vững; phản ánh hành vi sai phạm đúng kênh và đúng pháp luật.

4. Nội dung tích hợp

- Năng lực số: 1.1.NC1b - tìm kiếm, khai thác dữ liệu; 1.2.NC1a - đánh giá độ tin cậy, tính phù hợp của dữ liệu; 3.1.NC1a - tạo, chỉnh sửa sản phẩm số.
- Năng lực AI: NLa - con người kiểm soát quyết định; NLb - nhận diện rủi ro, thiên lệch và hệ quả đạo đức; NLC - sử dụng AI hỗ trợ nhưng phải kiểm chứng bằng SGK và nguồn chính thức.
- Quyền con người: quyền học tập, chăm sóc sức khỏe, hưởng an sinh xã hội và sống trong môi trường trong lành.
- Phòng chống tham nhũng, lãng phí: minh bạch, sử dụng hiệu quả nguồn lực công; phê phán lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc móc nối làm thất thoát tài sản, tài nguyên.
- Phòng chống tác hại của thuốc lá: không đánh đồng doanh thu, việc làm hoặc đóng góp ngân sách với phát triển toàn diện khi hoạt động kinh tế gây hại sức khỏe, năng suất lao động và môi trường.

II. THIẾT BỊ GIÁO DỤC VÀ HỌC LIỆU

- 1. Thiết bị:** Máy tính, máy chiếu/tivi, loa, bảng, bút, đồng hồ bấm giờ; thiết bị cá nhân của học sinh khi nhà trường cho phép.

2. Học liệu: SGK GDKT&PL 12; phiếu học tập; thẻ dữ liệu; bảng phụ; hồ sơ dữ liệu năm 2025; bộ câu hỏi và đáp án; rubric đánh giá.

Clip VTV “Bức tranh kinh tế vĩ mô 2025 với nhiều điểm sáng”; Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2025 của Cục Thống kê.

<https://vtv.vn/video/buc-tranh-kinh-te-vi-mo-2025-voi-nhieu-diem-sang-108685840.htm>

TIẾT 1. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ CÁC CHỈ TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Mục tiêu: Học sinh nêu được khái niệm tăng trưởng kinh tế; trình bày và phân biệt được GDP, GDP/người, GNI, GNI/người; phân biệt quy mô với tốc độ tăng trưởng; đọc đúng dữ liệu năm 2025.

Sản phẩm: Phiếu quan sát clip; bảng “4 chỉ tiêu tăng trưởng”; kết quả trò chơi xác định chỉ tiêu.

HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU: KHAI THÁC CLIP “BỨC TRANH KINH TẾ VĨ MÔ 2025” (6 phút)

a) Mục tiêu hoạt động: Kích hoạt hiểu biết thực tiễn và xác định vấn đề học tập: các con số về GDP phản ánh điều gì, và có đủ để kết luận nền kinh tế phát triển toàn diện hay không.

b) Nội dung hoạt động: HS xem trích đoạn 2-3 phút; ghi tối thiểu ba dữ kiện vào Phiếu số 1 theo ba cột: Dữ kiện - Ý nghĩa ban đầu - Điều chưa đủ để kết luận.

c) Sản phẩm học tập: Phiếu có ít nhất ba dữ kiện đúng, một kết luận ban đầu và một câu hỏi học tập.

Phương pháp/kỹ thuật dạy học: Quan sát video; ghi chép có định hướng; suy nghĩ - trao đổi cặp đôi - chia sẻ.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Giới thiệu tên clip, nguồn VTV, năm dữ liệu. Phát Phiếu số 1. Nêu rõ yêu cầu: chỉ ghi dữ kiện nghe/nhìn thấy; không suy diễn; chú ý đơn vị %, tỉ USD và USD/người. Sau clip, mỗi HS trao đổi với bạn bên cạnh 45 giây để kiểm tra số liệu.

Hoạt động của học sinh: Nhận phiếu; đọc yêu cầu; chuẩn bị bút; xác định ba việc phải làm: ghi dữ kiện, giải thích sơ bộ, nêu điều chưa đủ để kết luận.

Câu hỏi: Trong khi xem clip, em cần tập trung vào những loại thông tin nào?

Các con số về tốc độ tăng, quy mô GDP, GDP/người; cơ cấu ngành; thông tin về sản xuất, đời sống hoặc xã hội nếu clip có nêu.

Câu hỏi: Vì sao không được vội kết luận chỉ từ một con số?

Vì mỗi chỉ tiêu chỉ phản ánh một khía cạnh; cần biết phạm vi, năm, nguồn và kết hợp nhiều chỉ tiêu.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Phát clip; dừng ngắn ở khung hình chứa số liệu nếu cần. Quan sát cách HS ghi; hỗ trợ HS chưa kịp ghi bằng cách nhắc từ khóa, không đọc sẵn đáp án.

Hoạt động của học sinh: Xem clip; ghi tối thiểu ba dữ kiện; đối chiếu với bạn bên cạnh; sửa số liệu nếu nghe/ghi chưa chính xác.

Bước 3. Báo cáo kết quả, thảo luận

Hoạt động của giáo viên: Mời một HS nêu dữ kiện, một HS giải thích, một HS chỉ ra giới hạn. Ghi nhanh các ý lên bảng thành hai nhóm: “phản ánh tăng trưởng” và “chưa đủ để kết luận phát triển”.

Hoạt động của học sinh: Trình bày ngắn; lắng nghe; đối chiếu phiếu; bổ sung hoặc sửa kết luận.

Câu hỏi: Con số GDP tăng 8, 02% phản ánh quy mô hay tốc độ?

Phản ánh tốc độ tăng GDP năm 2025 so với năm trước.

Câu hỏi: GDP 514 tỉ USD phản ánh điều gì?

Phản ánh tổng giá trị GDP theo giá hiện hành, tức quy mô nền kinh tế năm 2025.

Câu hỏi: GDP/người 5.026 USD cho biết điều gì và chưa cho biết điều gì?

Cho biết mức GDP bình quân trên một người; chưa phản ánh thu nhập thực tế của từng người, cách phân phối thu nhập, khả năng tiếp cận dịch vụ.

Câu hỏi: Muốn kết luận cơ cấu kinh tế chuyển dịch, cần thêm dữ liệu nào?

Cần số liệu cơ cấu của ít nhất hai thời điểm hoặc một giai đoạn để so sánh.

Câu hỏi vận dụng: Nếu GDP tăng cao nhưng nghèo đói, bất bình đẳng và ô nhiễm đều tăng, có thể kết luận nền kinh tế đã phát triển toàn diện không?

Không. GDP tăng cho thấy tăng trưởng về lượng; phát triển kinh tế còn đòi hỏi chuyển dịch cơ cấu tích cực và tiến bộ xã hội, đồng thời tăng trưởng cần gắn với bảo vệ môi trường để bền vững.

Bước 4. Kết luận, nhận định

Nhận xét kết quả hoạt động học: Tuyên dương HS ghi đúng số liệu, đúng đơn vị và biết giới hạn kết luận. ..

Kết luận: Hoạt động đã giải quyết vấn đề mở đầu: các số liệu GDP trước hết phản ánh tăng trưởng kinh tế về quy mô và tốc độ; một chỉ tiêu đơn lẻ chưa đủ để kết luận phát triển kinh tế toàn diện. Để đọc đúng dữ liệu kinh tế, HS cần làm rõ khái niệm tăng trưởng và bốn chỉ tiêu GDP, GDP/người, GNI, GNI/người.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI: KHÁI NIỆM TĂNG TRƯỞNG VÀ BỐN CHỈ TIÊU (27 phút)

a) Mục tiêu hoạt động: HS nêu được khái niệm tăng trưởng kinh tế; trình bày được nội dung, phạm vi và ý nghĩa của GDP, GDP/người, GNI, GNI/người; phân biệt lãnh thổ với công dân và quy mô với tốc độ.

b) Nội dung hoạt động: HS đọc SGK, làm việc theo bốn nhóm chuyên gia; mỗi nhóm nghiên cứu một chỉ tiêu, hoàn thành: khái niệm/phạm vi - cách xác định - ý nghĩa - giới hạn - dữ liệu minh họa 2025.

c) Sản phẩm học tập: Bảng nhóm chính xác; câu trả lời tình huống; phần ghi vở

Phương pháp/kĩ thuật dạy học: Đọc SGK có mục đích; hợp tác nhóm chuyên gia; phân tích số liệu; sơ đồ hóa; tích hợp 1.1.NC1b và NLc có kiểm chứng.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung kiến thức cần đạt
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ (3 phút) Hoạt động của GV: Chia lớp thành 4 nhóm; phát Phiếu số 2 và đoạn SGK tương ứng. Phân công vai trò: điều phối, thư kí, kiểm tra nguồn, báo cáo viên. Nêu tiêu chí: đúng thuật ngữ SGK; có dữ liệu minh họa; nêu được một giới hạn. Nhóm 1 nghiên cứu GDP; Nhóm 2 GDP/người; Nhóm 3 GNI; Nhóm 4 GNI/người. Hoàn thành năm ô của phiếu trong 7 phút, báo cáo tối đa 2 phút. Hoạt động của HS: Nhận nhiệm vụ; phân vai; đọc tiêu chí; xác định đoạn SGK cần khai thác. Câu hỏi: Sản phẩm nhóm phải có những nội dung nào? Năm nội dung: khái niệm/phạm vi; cách xác định; ý nghĩa; giới hạn; dữ liệu minh họa. Câu hỏi: Nguồn nào được dùng để kiểm chứng? SGK là nguồn kiến thức chuẩn; dữ liệu 2025 lấy từ báo cáo chính thức và clip VTV. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ (7 phút) Hoạt động của GV: Đi từng nhóm, quan sát tiến độ; gọi ý bằng từ khóa, không đọc đáp án. Nhắc nhóm GDP/GNI	1. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ a) Tăng trưởng kinh tế và các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế Tăng trưởng kinh tế là sự tăng lên về quy mô sản lượng của nền kinh tế trong một thời kì nhất định so với thời kì gốc cần so sánh. Tăng trưởng kinh tế được đo bằng mức tăng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) hay tổng thu nhập quốc dân (GNI) trong một thời gian nhất định, cả về quy mô và tốc độ gia tăng. Một số chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế: - Tổng sản phẩm quốc nội (GDP): giá trị bằng tiền của tất cả hàng hóa và dịch vụ cuối cùng được sản xuất ra trên lãnh thổ một

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung kiến thức cần đạt
phân biệt lãnh thổ - công dân; nhóm bình quân đầu người phân biệt giá trị bình quân - phân phối thực tế. Hoạt động của HS: Đọc SGK; gạch chân từ khóa; trao đổi; hoàn thành phiếu; chuẩn bị một câu giải thích dữ liệu 2025. Câu hỏi: GDP được tính theo căn cứ nào? Theo lãnh thổ: giá trị hàng hóa, dịch vụ cuối cùng được sản xuất trên lãnh thổ một nước trong thời gian nhất định. Câu hỏi: GNI được tính theo căn cứ nào? Theo thu nhập quốc dân/công dân: tổng thu nhập từ hàng hóa, dịch vụ cuối cùng do công dân/chủ thể của quốc gia tạo ra trong và ngoài lãnh thổ. Câu hỏi: Vì sao GDP/người chỉ phản ánh mức sống tương đối? Vì là số bình quân, không cho biết phân phối thu nhập, chênh lệch vùng hoặc khả năng tiếp cận hàng hóa, dịch vụ. Bước 3. Báo cáo kết quả, thảo luận (13 phút) Hoạt động của GV: Mời từng nhóm báo cáo tối đa 2 phút; nhóm khác dùng thẻ “Đúng/Cần bổ sung”. Tổ chức câu hỏi liên kết bốn chỉ tiêu; chuẩn hóa thuật ngữ ngay sau mỗi lượt. Hoạt động của HS: Báo cáo; lắng nghe; phản hồi có căn cứ; bổ sung vào bảng cá nhân bằng bút khác màu. Câu hỏi: Vì sao GDP năm 2025 là 514 tỉ USD nhưng tốc độ tăng GDP là 8, 02%? 514 tỉ USD là quy mô GDP năm 2025; 8, 02% là tỉ lệ tăng so với năm trước. Hai con số phản ánh hai khía cạnh khác nhau. Câu hỏi: Một doanh nghiệp Nhật Bản sản xuất tại Việt Nam tạo ra giá trị tăng thêm. Giá trị đó liên quan thế nào đến GDP Việt Nam? Được tính vào GDP Việt Nam vì được sản xuất trên lãnh thổ Việt Nam. Câu hỏi: Phần thu nhập chuyển cho chủ sở hữu nước ngoài ảnh hưởng thế nào đến GNI Việt Nam? Đáp án Là khoản chi trả thu nhập nhân tố ra nước ngoài, làm GNI Việt Nam thấp hơn so với trường hợp thu nhập thuộc về chủ thể Việt Nam. Câu hỏi: Tại sao không thể nói mỗi người Việt Nam nhận 5.026 USD khi GDP/người là 5.026 USD? GDP/người là GDP chia dân số trung bình; đây là mức bình quân thống kê, không phải khoản tiền phân phối trực tiếp cho từng người. Câu hỏi vận dụng: Hai quốc gia có GDP bằng nhau nhưng dân số rất khác nhau. Có thể dùng GDP để kết luận mức sống bình quân giống nhau không? Không. Cần xem GDP/người hoặc GNI/người và thêm dữ liệu phân phối, phúc lợi; GDP chỉ cho biết quy mô chung.	nước trong một thời gian nhất định. - Tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người (GDP/người): GDP trong năm chia cho dân số trung bình của năm tương ứng; được sử dụng như một thước đo mức sống tương đối. - Tổng thu nhập quốc dân (GNI): tổng thu nhập từ hàng hóa, dịch vụ cuối cùng do công dân của quốc gia tạo ra, bao gồm cả ở trong và ngoài lãnh thổ quốc gia. - Tổng thu nhập quốc dân bình quân đầu người (GNI/người): GNI trong năm chia cho dân số trung bình của năm tương ứng; được dùng để so sánh kết quả tăng trưởng và mức sống giữa các quốc gia.

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung kiến thức cần đạt
Bước 4. Kết luận, nhận định (4 phút) Hoạt động của GV: Đối chiếu sản phẩm với tiêu chí; chỉ rõ lỗi điển hình; yêu cầu HS đánh dấu hai cặp từ khóa “lãnh thổ - GDP” và “công dân/thu nhập quốc dân - GNI”. Hoạt động của HS: Tự sửa phiếu; ghi nội dung chuẩn ở cột phải; nêu một lỗi mình đã khắc phục. Nhận xét kết quả hoạt động học sinh. Kết luận: Hoạt động đã giải quyết vấn đề: muốn nhận diện tăng trưởng phải dùng đúng chỉ tiêu và đúng phạm vi. Tăng trưởng là sự tăng lên về quy mô sản lượng trong một thời kì so với thời kì gốc; được đo bằng GDP, GDP/người, GNI, GNI/người cả về quy mô và tốc độ. Chuyển tiếp: HS vận dụng ngay kiến thức để xác định đúng chỉ tiêu trong trò chơi luyện tập.	

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP - TRÒ CHƠI : XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ (9 phút)

a) Mục tiêu hoạt động: Củng cố cách nhận diện GDP, GDP/người, GNI, GNI/người; rèn giải thích bằng từ khóa.

b) Nội dung hoạt động: HS tham gia trò chơi cá nhân bằng bốn thẻ A-B-C-D tương ứng GDP - GDP/người - GNI - GNI/người; trả lời sáu tình huống.

c) Sản phẩm học tập: Phiếu/thẻ lựa chọn và lời giải ngắn; tối đa 12 điểm.

Phương pháp/kỹ thuật dạy học: Trò chơi học tập cá nhân; phản hồi tức thời; sửa lỗi theo căn cứ.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Nêu tên trò chơi, mục đích, luật và cách tính điểm. Mỗi HS có bốn thẻ: A - GDP, B - GDP/người, C - GNI, D - GNI/người. GV đọc/chiếu từng tình huống trong 15 giây; HS giơ một thẻ và viết một từ khóa giải thích.

Hoạt động của học sinh: Nhận thẻ; nhắc lại quy ước; sẵn sàng giơ thẻ đúng thời gian.

Câu hỏi: Mỗi câu được tính điểm như thế nào?

Chọn đúng được 1 điểm; giải thích đúng từ khóa được thêm 1 điểm; tối đa 12 điểm cho 6 câu.

Câu hỏi: Trường hợp chỉ đoán đúng nhưng không giải thích có được đủ điểm không?

Không. Chỉ được 1 điểm lựa chọn; điểm thứ hai dành cho căn cứ.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Điều khiển sáu lượt; giữ nhịp 15-20 giây/lượt; quan sát tỉ lệ lựa chọn; không công bố đáp án trước khi HS giơ thẻ.

Hoạt động của học sinh: Đọc tình huống; chọn thẻ; ghi từ khóa; giữ nguyên thẻ đến khi GV yêu cầu hạ.

Câu hỏi: Giá trị hàng hóa và dịch vụ cuối cùng sản xuất trên lãnh thổ Việt Nam trong một năm.
A - GDP; từ khóa: lãnh thổ.

Câu hỏi: GDP chia dân số trung bình.

B - GDP/người; từ khóa: bình quân sản phẩm theo dân số.

Câu hỏi: Tổng thu nhập do công dân Việt Nam tạo ra trong và ngoài lãnh thổ.

C - GNI; từ khóa: công dân/thu nhập quốc dân.

Câu hỏi: GNI chia dân số trung bình.

D - GNI/người; từ khóa: thu nhập bình quân.

Câu hỏi: 514 tỉ USD của Việt Nam năm 2025.

A - GDP; đây là quy mô GDP.

Câu hỏi: 5.026 USD/người năm 2025.

B - GDP/người; đây là mức GDP bình quân đầu người.

Bước 3. Báo cáo kết quả, thảo luận

Hoạt động của giáo viên: Sau mỗi lượt, mời một HS giải thích; công bố đáp án; ghi nhanh lỗi phổ biến. Cuối trò chơi, HS tự cộng điểm và khoanh câu sai.

Hoạt động của học sinh: Giải thích; đối chiếu; tự chấm; sửa câu sai.

Câu hỏi vận dụng: Một chỉ tiêu GNI/người tăng có đủ chứng minh mọi người dân đều có thu nhập tăng không?

Không. GNI/người là số bình quân; cần thêm dữ liệu về phân phối thu nhập, việc làm, nghèo và bất bình đẳng.

Câu hỏi: Vì sao phải giải thích bằng từ khóa thay vì chỉ giơ thẻ?

Để chứng minh HS hiểu bản chất và tránh đoán.

Bước 4. Kết luận, nhận định

Nhận xét kết quả hoạt động học: Công bố mức đạt: 10-12 điểm: nắm chắc; 7-9 điểm: đạt; dưới 7 điểm: cần xem lại cặp GDP-GNI và hai chỉ tiêu bình quân. Tuyên dương HS giải thích ngắn mà đúng.

Kết luận: Trò chơi đã giải quyết yêu cầu nhận diện: GDP theo lãnh thổ; GNI theo thu nhập quốc dân/công dân; hai chỉ tiêu “/người” là số bình quân. Mọi lựa chọn phải kèm căn cứ.

Chuyển tiếp: HS vận dụng cách đọc chỉ tiêu vào dữ liệu địa phương.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG: TÌM HIỂU SỐ LIỆU KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG (3 phút giao nhiệm vụ)

a) Mục tiêu hoạt động: Vận dụng cách nhận diện chỉ tiêu tăng trưởng vào thông tin thực tế; rèn ghi nguồn trung thực.

b) Nội dung hoạt động: Mỗi HS tìm một số liệu GDP, thu nhập bình quân hoặc hoạt động sản xuất của địa phương; ghi tên chỉ tiêu, giá trị, năm, nguồn và giải thích đó là quy mô hay tốc độ.

c) Sản phẩm học tập: Phiếu 80-120 chữ, có nguồn và kết luận không vượt quá dữ liệu.

Phương pháp/kỹ thuật dạy học: Nhiệm vụ cá nhân ngoài giờ; năng lực số 1.1.NC1b; phương án giấy.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Chiếu mẫu phiếu; hướng dẫn ghi nguồn; nhắc không dùng số liệu quảng cáo, không rõ năm hoặc không rõ đơn vị.

Hoạt động của học sinh: Ghi yêu cầu; chọn một loại dữ liệu cần tìm; hỏi lại nếu chưa rõ.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Hướng dẫn nguồn chính thức của tỉnh/thành phố hoặc niên giám; chuẩn bị bản in cho HS không có thiết bị.

Hoạt động của học sinh: Thực hiện ngoài giờ; ghi nguồn; đối chiếu khái niệm trong SGK.

Bước 3. Báo cáo kết quả, thảo luận

Hoạt động của giáo viên: Chọn trước hai sản phẩm khác nhau để báo cáo đầu Tiết 2.

Hoạt động của học sinh: Nộp sản phẩm; hai HS được chọn chuẩn bị trình bày 60 giây.

Bước 4. Kết luận, nhận định

Nhận xét kết quả hoạt động học: Đánh giá theo ba tiêu chí: nguồn rõ; năm và đơn vị đúng; kết luận phù hợp. Sản phẩm sai nguồn được sửa, không khuyến khích sao chép.

Kết luận: Nhiệm vụ giúp HS chuyển kiến thức từ số liệu quốc gia sang địa phương và hình thành thói quen đọc dữ liệu có căn cứ.

Chuyển tiếp: Sản phẩm sẽ được dùng để mở đầu Tiết 2 và phân tích vai trò của tăng trưởng kinh tế.

TIẾT 2. VAI TRÒ CỦA TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ. PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ CÁC CHỈ TIÊU

HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU.

SỐ LIỆU KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG PHẢN ÁNH ĐIỀU GÌ? (5 phút)

a) **Mục tiêu hoạt động:** Kết nối sản phẩm Tiết 1 với vấn đề mới: tăng trưởng tạo nguồn lực như thế nào và vì sao nguồn lực không tự động trở thành phát triển.

b) **Nội dung hoạt động:** Hai HS trình bày nhật kí dữ liệu địa phương; lớp xác định điều dữ liệu chứng minh được và điều chưa đủ căn cứ.

c) **Sản phẩm học tập:** Nhận xét hai ý: “chứng minh được” và “chưa đủ để kết luận”.

Phương pháp/kỹ thuật dạy học: Trình bày một phút; phản hồi ngắn; hỏi - đáp gợi mở.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Chọn hai sản phẩm có loại dữ liệu khác nhau; giao người trình bày nói trong 60 giây; giao lớp ghi hai cột “biết được/chưa biết được”.

Hoạt động của học sinh: Người trình bày chuẩn bị; lớp nhận mẫu phản hồi và xác định nhiệm vụ.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Điều khiển thời gian; ghi từ khóa việc làm, thu nhập, hạ tầng, phúc lợi lên bảng khi HS nêu.

Hoạt động của học sinh: Trình bày; nghe; ghi nhận xét.

Bước 3. Báo cáo kết quả, thảo luận

Hoạt động của giáo viên: Mời 2-3 HS phản hồi, yêu cầu nêu căn cứ.

Hoạt động của học sinh: Phản hồi; phân biệt kết luận có căn cứ và kết luận vượt quá dữ liệu.

Câu hỏi: GDP tăng cho biết điều gì?

Đáp án/dự kiến trả lời: Cho biết quy mô hoặc tốc độ tăng sản lượng của địa phương, tùy cách trình bày số liệu.

Câu hỏi: GDP tăng có tự động chứng minh bệnh viện, trường học và môi trường đều được cải thiện không?

Đáp án/dự kiến trả lời: Không. Cần thêm dữ liệu xã hội, cơ cấu, đầu tư, phân phối và môi trường.

Câu hỏi: Tăng trưởng tạo ra nguồn lực vật chất, nhưng nguồn lực có tự động trở thành phúc lợi không?

Đáp án/dự kiến trả lời: Không. Cần chính sách, quản lí, phân phối và sử dụng nguồn lực hiệu quả.

Câu hỏi vận dụng: Một địa phương tăng GDP cao nhưng tỉ lệ bỏ học và ô nhiễm tăng. Cần kết luận thế nào?

Đáp án/dự kiến trả lời: Địa phương có tăng trưởng về lượng nhưng chưa đủ bằng chứng về phát triển kinh tế toàn diện; cần xem cơ cấu và tiến bộ xã hội.

Bước 4. Kết luận, nhận định

Nhận xét kết quả hoạt động học: Khen HS biết giới hạn kết luận; sửa lỗi dùng một số liệu để khẳng định toàn bộ đời sống.

Kết luận: Hoạt động đã làm rõ vấn đề: tăng trưởng tạo nguồn lực vật chất, nhưng phát triển kinh tế chỉ xuất hiện khi nguồn lực được chuyển hóa thành thay đổi cơ cấu và tiến bộ xã hội.

Chuyển tiếp: HS tìm hiểu vai trò của tăng trưởng và ba nhóm chỉ tiêu phát triển.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI: VAI TRÒ TĂNG TRƯỞNG; KHÁI NIỆM VÀ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ (30 phút)

a) **Mục tiêu hoạt động:** HS giải thích được vai trò của tăng trưởng; nêu được khái niệm phát triển kinh tế và ba nhóm chỉ tiêu phát triển.

b) **Nội dung hoạt động:** HS đọc mục 1b và 2a SGK; thực hiện hai nhiệm vụ liên hoàn: nối dữ liệu tăng trưởng với vai trò; phân loại dữ liệu vào ba nhóm chỉ tiêu phát triển.

- c) **Sản phẩm học tập:** Sơ đồ nguyên nhân - kết quả và bảng ba nhóm chỉ tiêu; sửa một đoạn giải thích sai.
- Phương pháp/kĩ thuật dạy học:** Đọc có mục đích; cá nhân - cặp đôi; sơ đồ hóa; phân tích dữ liệu; AI NLc có kiểm chứng.
- d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung kiến thức cần đạt
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ (4 phút) Hoạt động của GV: Phát Phiếu số 3 gồm phần A và phần B. Nêu quy trình: cá nhân đọc 4 phút; trao đổi cặp đôi 5 phút; thống nhất sản phẩm; báo cáo. Phần A: Chọn dữ liệu tăng trưởng kinh tế 2025: Tăng quy mô/thu nhập → các nguồn lực của nền kinh tế được mở rộng → Tạo điều kiện thực hiện những vai trò nào của tăng trưởng kinh tế đối với người dân và đất nước? Xác định số liệu phản ánh sự tăng lên về quy mô hoặc thu nhập của nền kinh tế. - Lựa chọn ít nhất hai vai trò của tăng trưởng kinh tế được nêu trong SGK. - Giải thích ngắn gọn mối liên hệ giữa sự gia tăng nguồn lực kinh tế với từng vai trò đã lựa chọn Phần B: Phân loại GDP, cơ cấu ngành, HDI, nghèo đa chiều, Gini, thu nhập dân cư vào ba nhóm chỉ tiêu phát triển. Hoạt động của HS: Đọc nhiệm vụ; xác định hai sản phẩm; chuẩn bị SGK và bút màu. Câu hỏi: Vì sao dùng từ “tạo điều kiện” thay cho “chắc chắn”? Vì tăng trưởng cung cấp nguồn lực nhưng kết quả phụ thuộc chính sách, phân phối và quản trị. Câu hỏi: 3 nhóm chỉ tiêu phát triển là gì? Chỉ tiêu tăng trưởng; chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tiến bộ xã hội. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ (9 phút) Hoạt động của GV: Quan sát cá nhân và cặp đôi; hỗ trợ bằng câu hỏi về người dân, Nhà nước, vị thế quốc gia; cung cấp đoạn AI sai: “GDP/người là thu nhập thực của mỗi người và GDP tăng đồng nghĩa phát triển toàn diện”. Hoạt động của HS: Đọc SGK; gạch chân từ khóa; hoàn thành sơ đồ; đối chiếu đoạn AI và sửa lỗi. Câu hỏi: Tăng trưởng giúp giải quyết việc làm và thu nhập biểu hiện như thế nào? Quy mô sản xuất mở rộng tạo nhu cầu lao động, tạo thêm thu nhập và nguồn lực cho phúc lợi. Câu hỏi: Cơ cấu một năm có đủ chứng minh chuyển dịch không? Không. Phải so sánh ít nhất hai thời điểm. Câu hỏi: Sửa đoạn AI như thế nào?	1. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ b) Vai trò của tăng trưởng kinh tế Tăng trưởng kinh tế là điều kiện cần thiết để khắc phục tình trạng đói nghèo, lạc hậu; tạo điều kiện giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao phúc lợi xã hội, phát triển văn hóa, giáo dục, thể thao, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân. Tăng trưởng kinh tế là tiền đề vật chất để củng cố an ninh, quốc phòng, nâng cao vai trò quản lí của Nhà nước và vị thế của quốc gia. Tăng trưởng kinh tế là điều kiện tiên quyết để khắc phục tình trạng tụt hậu đối với quốc gia đang phát triển như Việt Nam. 2. PHÁT TRIỂN KINH TẾ a) Phát triển kinh tế và các chỉ tiêu phát triển kinh tế Phát triển kinh tế là sự tăng trưởng kinh tế gắn liền với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và bảo đảm tiến bộ xã hội. Các chỉ tiêu đánh giá phát triển kinh tế bao gồm: - Sự gia tăng GDP, GNI GDP/người, GNI/người. - Chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế theo hướng tích cực: tỉ trọng công nghiệp, dịch vụ trong GDP tăng lên; tỉ trọng nông nghiệp giảm đi. - Chỉ tiêu về tiến bộ xã hội: HDI tăng; chỉ số đói nghèo và hệ số bất bình đẳng trong phân phối thu nhập (hệ số Gini) Nghèo đa chiều là tình trạng người dân không chỉ thiếu thu nhập mà còn không được đáp ứng đầy đủ một hoặc nhiều nhu cầu cơ bản của cuộc sống, như giáo dục,

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung kiến thức cần đạt
GDP/người là mức GDP bình quân, không phải thu nhập thực của từng người; GDP tăng mới phản ánh tăng trưởng, chưa đủ kết luận phát triển toàn diện. Bước 3. Báo cáo kết quả, thảo luận (13 phút) Hoạt động của GV: Mời 3 cặp báo cáo ba góc: vai trò với người dân; vai trò với Nhà nước/quốc gia; 3 nhóm chỉ tiêu phát triển. Cho lớp bổ sung bằng bút khác màu. Hoạt động của HS: Báo cáo theo chuỗi nguyên nhân - kết quả; phản hồi; hoàn thiện phiếu. Câu hỏi: Vì sao tăng trưởng là điều kiện cần để khắc phục nghèo và tụt hậu? Vì tạo nguồn lực vật chất, việc làm, thu nhập và ngân sách để đầu tư hạ tầng, giáo dục, y tế, phúc lợi. Câu hỏi: Thu nhập dân cư tăng và nghèo đa chiều giảm thuộc nhóm chỉ tiêu nào? Thuộc nhóm tiến bộ xã hội. Câu hỏi: Tỉ trọng công nghiệp, dịch vụ tăng và nông nghiệp giảm nói lên điều gì? Gợi ý: chuyển dịch cơ cấu ngành theo hướng tích cực, nhưng phải so sánh theo thời gian và giá trị tuyệt đối các ngành vẫn tăng. Câu hỏi vận dụng: Dự án làm GDP địa phương tăng nhưng công nghệ lạc hậu, gây chi phí y tế lớn. Có thể gọi là phát triển không? Không thể kết luận là phát triển toàn diện; lợi ích kinh tế phải được xem cùng tác động xã hội và môi trường, cần đổi công nghệ và khắc phục tác hại. Bước 4. Kết luận, nhận định (4 phút) Hoạt động của GV: Đối chiếu sơ đồ với SGK; chỉ rõ lỗi diễn đạt tuyệt đối; yêu cầu HS đọc to công thức khái quát. Hoạt động của HS: Tự sửa; hoàn thiện sơ đồ; ghi nội dung chuẩn. Nhận xét kết quả hoạt động học: HS đạt tốt khi giải thích được cơ chế và phân loại đúng dữ liệu; cần sửa nếu chỉ liệt kê vai trò hoặc đồng nhất tăng trưởng với phát triển. Kết luận: : Hoạt động đã giải quyết hai vấn đề: (1) tăng trưởng tạo nguồn lực cho giảm nghèo, việc làm, phúc lợi, quốc phòng, vị thế; (2) phát triển kinh tế là tăng quy mô gắn với thay đổi cấu trúc và chuyển biến xã hội tích cực, được đánh giá bằng 3 nhóm chỉ tiêu. Chuyển tiếp: HS luyện phát hiện và sửa các nhận định chưa đầy đủ về phát triển kinh tế.	y tế, nhà ở, nước sạch, vệ sinh và khả năng tiếp cận thông tin. giảm. + Nghèo đa chiều giảm → mức sống và khả năng tiếp cận dịch vụ cơ bản của người dân được cải thiện. Hệ số Gini là chỉ tiêu phản ánh mức độ bất bình đẳng trong phân phối thu nhập giữa các tầng lớp dân cư. Hệ số Gini nhận giá trị từ 0 đến 1: - Gini bằng 0: thu nhập được phân phối hoàn toàn bình đẳng. - Gini càng gần 0: mức chênh lệch thu nhập càng thấp. - Gini càng gần 1: thu nhập càng tập trung vào một nhóm nhỏ, bất bình đẳng càng lớn. Gini giảm → bất bình đẳng thu nhập giảm → phân phối thành quả phát triển công bằng hơn. Tuy nhiên, Gini giảm chưa chắc đời sống đã tốt hơn. Chẳng hạn, nếu thu nhập của mọi người đều giảm và mức giảm của người giàu lớn hơn thì Gini vẫn có thể giảm. Vì vậy, cần xem Gini cùng với thu nhập dân cư, HDI và tỉ lệ nghèo đa chiều.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP: PHÁT HIỆN VÀ SỬA NHẬN ĐỊNH (7 phút)

a) Mục tiêu hoạt động: Củng cố khái niệm phát triển kinh tế; khắc phục cách hiểu thiếu thành tố hoặc tuyệt đối hóa.

b) Nội dung hoạt động: HS xử lí ba nhận định của Bài tập 2 SGK; đánh dấu Đúng/Chưa đầy đủ/Sai và viết câu sửa.

c) Sản phẩm học tập: Ba kết luận có lí do và câu sửa hoàn chỉnh.

Phương pháp/kĩ thuật dạy học: Cá nhân; tìm lỗi - sửa lỗi; phản hồi cả lớp.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Chiếu ba nhận định; yêu cầu HS gạch từ khóa quyết định và sửa trong 2 phút.

Hoạt động của học sinh: Đọc; đánh dấu; viết lí do ngắn.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Quan sát; nhắc HS phải viện dẫn đủ tăng trưởng - cơ cấu - tiến bộ xã hội.

Hoạt động của học sinh: Làm cá nhân; đối chiếu SGK.

Bước 3. Báo cáo kết quả, thảo luận

Hoạt động của giáo viên: Mời HS nêu lựa chọn và câu sửa; yêu cầu lớp chỉ ra thành tố thiếu.

Hoạt động của học sinh: Trình bày; bổ sung.

Câu hỏi: “Phát triển kinh tế là tăng trưởng gắn với tiến bộ xã hội.” Đã đầy đủ chưa?

Đáp án/dự kiến trả lời: Chưa đầy đủ; còn thiếu thay đổi/chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Câu hỏi: “Cơ cấu kinh tế hiện đại là mục tiêu cuối cùng của phát triển kinh tế.” Đúng không?

Đáp án/dự kiến trả lời: Không đầy đủ/sai; chuyển dịch cơ cấu là một nội dung, còn mục tiêu hướng tới nâng cao chất lượng cuộc sống và tiến bộ xã hội.

Câu hỏi: “Tốc độ tăng trưởng càng cao trong mọi hoàn cảnh càng tốt.” Đúng không?

Đáp án/dự kiến trả lời: Sai; tăng trưởng phải ổn định, hợp lí, gắn với tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường.

Câu hỏi: Vì sao công thức “tăng trưởng + cơ cấu + tiến bộ xã hội” giúp tránh đánh giá phiến diện?

Đáp án/dự kiến trả lời: Vì bao quát cả lượng, cấu trúc và kết quả đối với con người; không chỉ nhìn một con số GDP.

Bước 4. Kết luận, nhận định

Nhận xét kết quả hoạt động học: Nhận xét khả năng phát hiện từ tuyệt đối hóa và thành tố bị bỏ quên.

Kết luận: Phát triển kinh tế = tăng trưởng kinh tế + chuyển dịch cơ cấu tích cực + tiến bộ xã hội. Thiếu một thành tố thì kết luận chưa đầy đủ.

Chuyển tiếp: HS đặt câu hỏi tìm dữ liệu còn thiếu để đánh giá phát triển.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG: BỔ SUNG CHỈ TIÊU CÒN THIẾU CHO CLIP (3 phút giao nhiệm vụ)

a) Mục tiêu hoạt động: Rèn khả năng đặt câu hỏi dữ liệu và lựa chọn nguồn phù hợp.

b) Nội dung hoạt động: HS chọn một nội dung clip chưa phản ánh đầy đủ: HDI, Gini, nghèo đa chiều, môi trường hoặc tiếp cận y tế - giáo dục; viết câu hỏi, chỉ tiêu cần tìm và nguồn dự kiến.

c) Sản phẩm học tập: Thẻ câu hỏi dữ liệu gồm câu hỏi - chỉ tiêu - nguồn - lí do.

Phương pháp/kĩ thuật dạy học: Nhiệm vụ cá nhân; năng lực số 1.2.NC1a.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Nêu mẫu: “GDP/người tăng nhưng phân phối thu nhập thay đổi ra sao?” - cần tìm Gini.

Hoạt động của học sinh: Ghi mẫu và chọn một nội dung.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Nhắc chỉ dùng SGK hoặc nguồn chính thức.

Hoạt động của học sinh: Hoàn thành ngoài giờ.

Bước 3. Báo cáo kết quả, thảo luận

Hoạt động của giáo viên: Chọn 6-8 thẻ để dùng đầu Tiết 3.

Hoạt động của học sinh: Nộp thẻ; chuẩn bị giải thích.

Bước 4. Kết luận, nhận định

Nhận xét kết quả hoạt động học: Đánh giá câu hỏi có đúng chỉ tiêu và nguồn có phù hợp hay không.

Kết luận: Muốn đánh giá phát triển phải chủ động tìm bằng chứng đa chiều, không tìm số liệu chỉ để bảo vệ kết luận có sẵn.

Chuyển tiếp: Tiết 3 sử dụng các thẻ để phân biệt tăng trưởng và phát triển.

TIẾT 3. VAI TRÒ CỦA PHÁT TRIỂN KINH TẾ; PHÂN BIỆT TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU: PHÂN LOẠI DỮ LIỆU CÒN THIẾU (5 phút)

a) Mục tiêu hoạt động: Kích hoạt ba nhóm chỉ tiêu và hình thành nhu cầu phân biệt tăng trưởng với phát triển.

b) Nội dung hoạt động: HS dán 6-8 thẻ câu hỏi dữ liệu của Tiết 2 vào ba cột: tăng trưởng - cơ cấu - tiến bộ xã hội.

c) Sản phẩm học tập: Bảng phân loại đúng và nhận xét nhóm dữ liệu còn thiếu trong clip.

Phương pháp/kỹ thuật dạy học: Phân loại thẻ; hỏi - đáp; tư duy trực quan.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Chọn 6-8 thẻ tiêu biểu; nêu yêu cầu mỗi HS dán thẻ và nói một từ khóa căn cứ.

Hoạt động của học sinh: Nhận thẻ; đọc nội dung; xác định nhóm phù hợp.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Quan sát; chỉ can thiệp khi HS dùng sai khái niệm.

Hoạt động của học sinh: Dán thẻ; giải thích; lớp có quyền đề nghị đổi vị trí khi có căn cứ.

Bước 3. Báo cáo kết quả, thảo luận

Hoạt động của giáo viên: Hỏi nhóm dữ liệu nào xuất hiện nhiều, nhóm nào còn thiếu.

Hoạt động của học sinh: Trình bày; bổ sung.

Câu hỏi: Vì sao clip thời sự thường nêu nhiều GDP, sản xuất, xuất khẩu?

Đáp án/dự kiến trả lời: Vì đây là chỉ báo nổi bật, dễ cập nhật; nhưng clip có giới hạn thời lượng.

Câu hỏi: Để đánh giá phát triển, vì sao cần thêm dữ liệu xã hội?

Đáp án/dự kiến trả lời: Vì phát triển phải cho thấy tiến bộ xã hội và kết quả đối với con người.

Câu hỏi: GDP lớn nhưng GDP/người thấp cho phép kết luận gì?

Đáp án/dự kiến trả lời: Cho biết quy mô lớn nhưng mức sản phẩm bình quân có thể còn thấp; chưa kết luận mức sống hoặc công bằng.

Câu hỏi vận dụng: Một nước có HDI tăng nhưng GDP giảm kéo dài. Có thể coi là phát triển ổn định không?

Đáp án/dự kiến trả lời: Chưa thể. Phát triển cần cả tăng trưởng, cơ cấu và tiến bộ xã hội; suy giảm kinh tế kéo dài làm thiếu nền tảng vật chất.

Bước 4. Kết luận, nhận định

Nhận xét kết quả hoạt động học: Khen HS phân loại bằng căn cứ; sửa lỗi xếp mọi dữ liệu xã hội vào tăng trưởng.

Kết luận: Phân biệt tăng trưởng và phát triển phải dựa vào phạm vi chỉ tiêu và kết quả đối với con người, không chỉ dựa vào cách nói “lượng - chất”.

Chuyển tiếp: HS tiếp tục làm rõ vai trò phát triển và bảng phân biệt chuẩn.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI: VAI TRÒ CỦA PHÁT TRIỂN VÀ BẢNG PHÂN BIỆT (29 phút)

a) Mục tiêu hoạt động: HS giải thích được vai trò của phát triển kinh tế; phân biệt tăng trưởng và phát triển bằng tiêu chí rõ ràng và dẫn chứng.

b) Nội dung hoạt động: Nhóm 4 người đọc mục 2b SGK, hoàn thành khăn trải bàn rút gọn: bốn góc là bản chất, chỉ tiêu, kết quả/phạm vi, mối quan hệ; phần giữa là vai trò của phát triển.

- c) **Sản phẩm học tập:** Bảng so sánh ít nhất bốn tiêu chí; sơ đồ vai trò; lập luận tình huống.
Phương pháp/kĩ thuật dạy học: Khăn trải bàn rút gọn; hợp tác nhóm; phân tích tình huống; phản biện; 3.1.NC1a/NLc nếu làm sản phẩm số.
- d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung kiến thức cần đạt
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ (4 phút) Hoạt động của GV: Chia nhóm 4 người - hoạt động nhóm. Phát Phiếu số 4. Mỗi thành viên phụ trách một tiêu chí; phần giữa thống nhất vai trò phát triển. Yêu cầu sản phẩm: Có ít nhất một dẫn chứng SGK và một dữ liệu 2025; không dùng kết luận tuyệt đối “đã phát triển hoàn toàn”. Hoạt động của HS: Phân vai; đọc tiêu chí; chuẩn bị SGK và hồ sơ dữ liệu. Câu hỏi: Bảng phân biệt cần dựa trên những tiêu chí nào? Bản chất; hệ thống chỉ tiêu; phạm vi/kết quả; mối quan hệ. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ (8 phút) Hoạt động của GV: Theo dõi từng thành viên viết ở góc phiếu; Hoạt động của HS: Làm cá nhân ở bốn góc; thảo luận; thống nhất phần trung tâm; chuẩn bị tình huống quốc gia A. Câu hỏi: Phát triển kinh tế giúp nâng cao hiệu quả sản xuất như thế nào? Thông qua chuyển dịch cơ cấu, phân công lao động hợp lý, nâng chất lượng nguồn nhân lực và thể chế. Câu hỏi: Phát triển tác động đến phân phối và chất lượng cuộc sống ra sao? Hướng tới phân phối công bằng, giảm nghèo, giảm chênh lệch và nâng khả năng thụ hưởng. Bước 3. Báo cáo kết quả, thảo luận (13 phút) Hoạt động của GV: Chọn một nhóm báo cáo vai trò, một nhóm bảng phân biệt, một nhóm xử lý tình huống; tổ chức phản biện theo tiêu chí. Hoạt động của HS: Báo cáo; nghe; bổ sung; sửa phiếu. Câu hỏi: Chuyển dịch lao động từ khu vực năng suất thấp sang khu vực năng suất cao góp phần gì? Đáp án/dự kiến trả lời: Nâng năng suất, hiệu quả sản xuất, thu nhập và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu. Câu hỏi: Vì sao giảm nghèo nhưng bất bình đẳng tăng mạnh vẫn chưa phản ánh tiến bộ đầy đủ? Đáp án/dự kiến trả lời: Vì thành quả có thể phân phối không hợp lý; phát triển cần giảm chênh lệch và bảo đảm công bằng. Câu hỏi: Dữ liệu 2025 nào phản ánh tăng trưởng?	2. PHÁT TRIỂN KINH TẾ a) Phát triển kinh tế và các chỉ tiêu phát triển kinh tế b) Vai trò của phát triển kinh tế Phát triển kinh tế bảo đảm những tiền đề vật chất cần thiết để phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh hội nhập quốc tế, góp phần nâng cao sức mạnh và sự thịnh vượng của quốc gia. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực góp phần nâng cao trình độ phát triển, tạo đà phát triển nhanh và vững chắc cho nền kinh tế. Thực hiện tiến bộ xã hội góp phần xây dựng thể chế kinh tế tiến bộ, nâng cao năng lực tổ chức quản lý của Nhà nước, thực hiện phân phối công bằng, hợp lý; bảo đảm người dân được thụ hưởng thành quả tăng trưởng, nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm chênh lệch giữa các vùng. Phát triển kinh tế tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và là điều kiện tiên quyết để khắc phục tình trạng tụt hậu đối với nước đang phát triển như Việt Nam.

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung kiến thức cần đạt
Đáp án/dự kiến trả lời: GDP tăng 8, 02%; quy mô GDP 514 tỉ USD; GDP/người 5.026 USD. Câu hỏi: Dữ liệu nào gọi dấu hiệu phát triển? Đáp án/dự kiến trả lời: Cơ cấu kinh tế, năng suất lao động, lao động qua đào tạo, thu nhập dân cư; nhưng cần so sánh theo thời gian và thêm HDI, Gini, nghèo đa chiều. Câu hỏi vận dụng: Quốc gia A có GDP tăng 9%, công nghiệp tăng nhưng lợi ích tập trung vào nhóm nhỏ, người nghèo khó tiếp cận y tế. Đã phát triển đầy đủ chưa? Đáp án/dự kiến trả lời: Chưa. Cần tiến bộ xã hội: phân phối hợp lý, giảm nghèo/bất bình đẳng, tiếp cận y tế - giáo dục, nâng chất lượng sống. Bước 4. Kết luận, nhận định (4 phút) Hoạt động của GV: Đánh giá theo tiêu chí; chỉ rõ lỗi; chuẩn hóa bảng phân biệt và sơ đồ vai trò. Hoạt động của HS: Tự sửa; ghi kiến thức chuẩn; nêu một điểm khác biệt cốt lõi. Nhận xét kết quả hoạt động học: Nhóm đạt tốt khi phân biệt bằng tiêu chí và dẫn chứng; cần sửa nếu chỉ nêu khẩu hiệu hoặc dùng một dữ liệu để kết luận toàn diện. Kết luận: Phát triển kinh tế nâng hiệu quả sản xuất, khai thác thế mạnh, xây dựng thể chế, phân phối công bằng, nâng chất lượng sống và tạo động lực tăng trưởng. Tăng trưởng là điều kiện cần; phát triển bao quát tăng trưởng, cơ cấu và tiến bộ xã hội. Chuyển tiếp: HS luyện giải thích vai trò bằng cơ chế tác động và ví dụ.	

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP: GIẢI THÍCH VAI TRÒ BẰNG CHUỖI LẬP LUẬN (8 phút)

a) Mục tiêu hoạt động: Rèn khả năng giải thích vai trò bằng quan hệ nguyên nhân - kết quả và dẫn chứng.

b) Nội dung hoạt động: HS thực hiện Bài tập 3 SGK theo ba chủ đề: văn hóa - giáo dục; công nghiệp hóa, hiện đại hóa; giảm chênh lệch vùng.

c) Sản phẩm học tập: Bài nói 60 giây theo cấu trúc: vai trò - cơ chế tác động - ví dụ.

Phương pháp/kĩ thuật dạy học: Trình bày một phút; phản hồi theo tiêu chí.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Giao ba chủ đề cho ba dãy; nêu mẫu cấu trúc; quy định 2 phút chuẩn bị.

Hoạt động của học sinh: Chuẩn bị cá nhân; ghi ba ý.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Quan sát; nhắc không chỉ kể ví dụ mà phải giải thích “vì sao”.

Hoạt động của học sinh: Hoàn thiện bài nói.

Bước 3. Báo cáo kết quả, thảo luận

Hoạt động của giáo viên: Mời ba HS trình bày; mỗi bài có một phản hồi.

Hoạt động của học sinh: Trình bày; phản hồi.

Câu hỏi: Đầu tư giáo dục chỉ là chỉ tiêu hay còn là đầu tư cho tăng trưởng dài hạn?

Đáp án/dự kiến trả lời: Còn là đầu tư cho nguồn nhân lực, năng suất và đổi mới; vì vậy tạo động lực tăng trưởng dài hạn.

Câu hỏi: Phát triển kinh tế hỗ trợ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ra sao?

Đáp án/dự kiến trả lời: Tạo nguồn lực, chuyển dịch cơ cấu, ứng dụng công nghệ và nâng năng suất.

Câu hỏi: Giảm chênh lệch vùng có thể nâng hiệu quả nền kinh tế như thế nào?

Đáp án/dự kiến trả lời: Khai thác nguồn lực, mở rộng thị trường, nâng ổn định xã hội và giảm lãng phí tiềm năng.

Câu hỏi vận dụng: Vì sao chính sách chỉ tăng đầu tư hạ tầng mà không nâng kỹ năng người lao động có thể chưa hiệu quả?

Đáp án/dự kiến trả lời: Vì hạ tầng cần đi cùng nguồn nhân lực; thiếu kỹ năng làm giảm khả năng sử dụng công nghệ và khai thác đầu tư.

Bước 4. Kết luận, nhận định

Nhận xét kết quả hoạt động học: Nhận xét độ rõ của luận điểm, cơ chế và ví dụ; sửa bài chỉ liệt kê.

Kết luận: Vai trò chỉ được giải thích đầy đủ khi nêu được “tạo điều kiện gì - thông qua cơ chế nào - đem lại kết quả gì”.

Chuyển tiếp: HS tìm minh chứng phát triển ở địa phương để chuẩn bị vận dụng tổng hợp.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG: MINH CHỨNG PHÁT TRIỂN Ở ĐỊA PHƯƠNG (3 phút giao nhiệm vụ)

a) Mục tiêu hoạt động: Gắn kiến thức với địa phương và chuẩn bị YCCĐ tham gia hoạt động.

b) Nội dung hoạt động: HS chọn một thay đổi thuộc hạ tầng/sản xuất, cơ cấu nghề nghiệp hoặc tiến bộ xã hội; ghi minh chứng, nguồn và đề xuất một hành động cá nhân.

c) Sản phẩm học tập: Thẻ minh chứng có mô tả/ảnh, nguồn, phân loại và hành động khả thi.

Phương pháp/kỹ thuật dạy học: Điều tra nhỏ; liên hệ thực tiễn; 3.1.NC1a.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Nêu yêu cầu tôn trọng quyền riêng tư, không chụp người khác khi chưa đồng ý.

Hoạt động của học sinh: Chọn nội dung và cách thu thập.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Gọi nguồn công khai hoặc hỏi người thân.

Hoạt động của học sinh: Thực hiện ngoài giờ.

Bước 3. Báo cáo kết quả, thảo luận

Hoạt động của giáo viên: Thông báo sản phẩm dùng ở Tiết 5.

Hoạt động của học sinh: Nộp đúng hạn.

Bước 4. Kết luận, nhận định

Hoạt động của giáo viên:

Hoạt động của học sinh:

Nhận xét kết quả hoạt động học: Đánh giá khả năng phân loại, nguồn và tính khả thi.

Kết luận: Trách nhiệm công dân bắt đầu từ quan sát đúng, sử dụng thông tin trung thực và lựa chọn hành động phù hợp.

Chuyển tiếp: Tiết 4 chuyển sang mối quan hệ giữa tăng trưởng và phát triển bền vững.

TIẾT 4. MỐI QUAN HỆ GIỮA TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU: TĂNG TRƯỞNG VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (5 phút)

a) **Mục tiêu hoạt động:** Tạo mâu thuẫn nhận thức từ dữ liệu 2025 và xác định câu hỏi trung tâm về phát triển bền vững.

b) **Nội dung hoạt động:** GV chiếu hai thẻ: GDP tăng 8, 02% và thông tin vi phạm môi trường; HS viết một câu hỏi nối hai dữ liệu.

c) **Sản phẩm học tập:** Câu hỏi học tập thể hiện yêu cầu kết hợp kinh tế - xã hội - môi trường.

Phương pháp/kỹ thuật dạy học: Dữ liệu đối chiếu; viết câu hỏi; chia sẻ nhanh.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Nêu rõ không được suy luận “mọi tăng trưởng đều gây ô nhiễm”; yêu cầu viết câu hỏi về điều kiện để tăng trưởng bền vững.

Hoạt động của học sinh: Đọc hai dữ liệu; viết câu hỏi trong 45 giây.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Quan sát; gợi ý từ khóa điều kiện, hậu quả, lâu dài.

Hoạt động của học sinh: Trao đổi với bạn; chọn câu hỏi rõ nhất.

Bước 3. Báo cáo kết quả, thảo luận

Hoạt động của giáo viên: Chọn ba câu hỏi; chỉnh thành câu hỏi trung tâm.

Hoạt động của học sinh: Đọc câu hỏi; góp ý.

Câu hỏi: Tăng trưởng cần đáp ứng những điều kiện nào để không làm suy giảm cơ hội của xã hội và môi trường?

Phải kết hợp phát triển kinh tế, tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường; sử dụng hiệu quả tài nguyên và tuân thủ pháp luật.

Câu hỏi: Xử lý vi phạm môi trường chỉ là chi phí hay còn bảo vệ tăng trưởng dài hạn?

Còn bảo vệ sức khỏe, tài nguyên, niềm tin, môi trường đầu tư và nền tảng sản xuất dài hạn.

Câu hỏi vận dụng: Có nên ngừng mọi hoạt động sản xuất có nguy cơ gây tác động môi trường?

Không. Cần đánh giá, kiểm soát, đổi công nghệ, tuân thủ tiêu chuẩn và xử lý vi phạm; mục tiêu là hài hòa, không phải ngừng phát triển.

Bước 4. Kết luận, nhận định

Nhận xét kết quả hoạt động học: Đánh giá câu hỏi rõ, không cực đoan và có liên hệ ba mặt.

Kết luận: Vấn đề cần giải quyết là điều kiện để tăng trưởng tạo nền tảng cho phát triển bền vững và không gây hậu quả quay lại cản trở kinh tế.

Chuyển tiếp: HS phân tích tình huống doanh nghiệp để làm rõ quan hệ hai chiều.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI: PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ MỐI QUAN HỆ HAI CHIỀU (29 phút)

a) **Mục tiêu hoạt động:** HS nêu được phát triển bền vững là sự kết hợp hài hòa kinh tế - xã hội - môi trường; nhận biết tác động tích cực, tiêu cực giữa tăng trưởng và phát triển bền vững.

b) **Nội dung hoạt động:** Nhóm 4-5 người xử lý tình huống công ty K tăng doanh thu, tạo việc làm nhưng xả thải.

c) **Sản phẩm học tập:** kết luận quan hệ hai chiều; giải pháp có căn cứ kinh tế, xã hội, môi trường và pháp luật.

Phương pháp/kỹ thuật dạy học: Dạy học tình huống; hợp tác nhóm; phản biện; tích hợp quyền con người, PCTN, PCTHTL, NLb.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung kiến thức cần đạt
Nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe, sinh kế, quyền sống trong môi trường trong lành; làm ô nhiễm sông, suy giảm hệ sinh thái. Câu hỏi: Giải pháp không cực đoan là gì? Buộc dừng hành vi vi phạm, xử lý/khắc phục ô nhiễm, đầu tư công nghệ, thực hiện trách nhiệm, bảo đảm quyền lợi người lao động theo pháp luật. Bước 3. Báo cáo kết quả, thảo luận (13 phút) Hoạt động của GV: Mời một nhóm báo cáo ma trận, một nhóm đóng vai doanh nghiệp, một nhóm đóng vai cộng đồng/cơ quan quản lý; lớp phản biện theo ba mặt.(Phát triển kinh tế, Phát triển xã hội, Bảo vệ môi trường). Hoạt động của HS: Báo cáo; đặt câu hỏi; bổ sung; điều chỉnh giải pháp. Câu hỏi: Vì sao tăng trưởng ổn định là điều kiện tiên quyết của phát triển bền vững? Vì tạo nguồn lực vật chất cho nâng mức sống, đầu tư xã hội và bảo vệ môi trường. Câu hỏi: Tăng trưởng không hợp lý quay lại cản trở kinh tế bằng những cơ chế nào? Gây chi phí y tế, suy giảm tài nguyên, bất ổn xã hội, mất niềm tin và làm xấu môi trường đầu tư. Câu hỏi: Phát triển bền vững thúc đẩy tăng trưởng dài hạn như thế nào? Nâng chất lượng nguồn nhân lực, ổn định xã hội, bảo vệ tài nguyên và nâng chất lượng môi trường kinh doanh. Câu hỏi: Tích hợp PCTN: Nếu cán bộ móc nối bỏ qua đánh giá môi trường, hậu quả là gì? Làm thất thoát/ sử dụng sai nguồn lực công, phá vỡ kỷ cương, gây thiệt hại xã hội và suy giảm niềm tin. Câu hỏi: Tích hợp PCTHTL: Ngành tạo doanh thu nhưng gây bệnh tật, chi phí y tế và giảm năng suất có phải phát triển toàn diện không? Không. Phải đánh giá chi phí xã hội và sức khỏe, không chỉ doanh thu hoặc thuế. Câu hỏi vận dụng : Nếu đóng cửa ngay Công ty K làm nhiều lao động mất việc, giải pháp nào cân bằng hơn? Xử lý theo mức độ, buộc dừng xả thải, khắc phục môi trường, chuyển đổi công nghệ, giám sát minh bạch và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người lao động. Bước 4. Kết luận, nhận định (4 phút) Hoạt động của GV: Đánh giá ma trận và giải pháp; chỉ rõ sản phẩm phiến diện; chuẩn hóa quan hệ hai chiều.	3. MỐI QUAN HỆ GIỮA TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Phát triển bền vững là quá trình phát triển có sự kết hợp hợp lý, hài hòa giữa ba mặt: phát triển kinh tế, phát triển xã hội và bảo vệ môi trường. Tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững có quan hệ chặt chẽ với nhau. Tăng trưởng kinh tế là một nội dung của phát triển bền vững, là điều kiện tiên quyết để thực hiện phát triển bền vững và là điều kiện vật chất để nâng cao mức sống của nhân dân, thực hiện nhiều mục tiêu kinh tế - xã hội. Tăng trưởng kinh tế không hợp lý có thể tạo ra những tác động tiêu cực, cản trở tiến trình phát triển bền vững của quốc gia. Phát triển bền vững, với yêu cầu nâng cao chất lượng tăng trưởng và thực hiện các chính sách phát triển xã hội, tạo điều kiện giữ vững ổn định chính trị, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung kiến thức cần đạt
Hoạt động của HS: Tự sửa; ghi nội dung cốt lõi; nêu một hành vi ủng hộ và một hành vi cần phê phán. Nhận xét kết quả hoạt động học của hs: Sản phẩm tốt khi đánh giá đủ ba mặt và giải pháp khả thi; chưa đạt khi chỉ yêu cầu đóng cửa ngay hoặc chỉ bảo vệ việc làm mà bỏ qua môi trường. Kết luận: Phát triển bền vững là kết hợp hài hòa kinh tế, xã hội và môi trường. Tăng trưởng là nội dung, điều kiện vật chất; tăng trưởng không hợp lý cản trở bền vững; phát triển bền vững tạo động lực tăng trưởng lâu dài. Chuyển tiếp: HS luyện đánh giá các nhận định và hành vi bằng tiêu chí ba mặt.	

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP - TRÒ CHƠI “ĐÁNH GIÁ NHẬN ĐỊNH VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG” (8 phút)

a) Mục tiêu hoạt động: củng cố mối quan hệ hai chiều; rèn phát hiện từ tuyệt đối hóa và điều kiện còn thiếu.

b) Nội dung hoạt động: HS sử dụng ba thẻ: Đúng - Sai - Chưa đầy đủ; đánh giá bốn nhận định, nêu căn cứ và sửa câu.

c) Sản phẩm học tập: Kết quả lựa chọn, lí do, câu sửa; tối đa 8 điểm.

Phương pháp/kĩ thuật dạy học: Trò chơi cá nhân; tranh luận đứng tại chỗ; phản hồi tức thời.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Nêu tên, mục tiêu, luật: mỗi nhận định 20 giây; chọn đúng 1 điểm, giải thích/sửa đúng 1 điểm; không tính điểm khi chỉ đoán.

Hoạt động của học sinh: Nhận ba thẻ; nhắc lại quy ước.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Chiếu từng nhận định; yêu cầu giơ thẻ cùng lúc.

Hoạt động của học sinh: Đọc; lựa chọn; ghi lí do.

Câu hỏi: Muốn phát triển bền vững chỉ cần duy trì tốc độ tăng trưởng cao.

Chưa đầy đủ/Sai; còn phải gắn với tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường.

Câu hỏi: Phát triển bền vững có thể tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng dài hạn.

Đúng; vì nâng nguồn nhân lực, ổn định xã hội, bảo vệ tài nguyên.

Câu hỏi: Tăng trưởng gắn với tiến bộ xã hội là đủ, không cần quan tâm môi trường.

Sai; phát triển bền vững phải hài hòa ba mặt.

Câu hỏi: Doanh nghiệp nộp thuế đầy đủ thì có thể được bỏ qua nghĩa vụ môi trường.

Sai; nghĩa vụ thuế không thay thế trách nhiệm môi trường.

Bước 3. Báo cáo kết quả, thảo luận

Hoạt động của giáo viên: Mời HS có lựa chọn khác nhau trình bày; công bố đáp án; yêu cầu viết câu sửa.

Hoạt động của học sinh: Giải thích; tự chấm; sửa.

Câu hỏi vận dụng: Vì sao phát triển bền vững không có nghĩa là hi sinh tăng trưởng?

Đáp án/dự kiến trả lời: Vì mục tiêu là nâng chất lượng và tính lâu dài của tăng trưởng thông qua hiệu quả nguồn lực, xã hội ổn định và môi trường được bảo vệ.

Bước 4. Kết luận, nhận định

Nhận xét kết quả hoạt động học của hs

Phân loại mức đạt 7-8, 5-6, dưới 5; sửa lỗi chọn theo cảm tính.

Kết luận: Mọi nhận định về phát triển bền vững phải kiểm tra đủ ba mặt và quan hệ hai chiều; tránh tuyệt đối hóa một mục tiêu.

Chuyển tiếp: HS vận dụng thái độ công dân vào văn bản kiến nghị có trách nhiệm.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG: VIẾT Ý KIẾN KIẾN NGHỊ CÓ TRÁCH NHIỆM (3 phút giao nhiệm vụ)

a) Mục tiêu hoạt động: Thực hiện YCCĐ 1.6 bằng hành vi công dân phù hợp, có căn cứ và tôn trọng pháp luật.

b) Nội dung hoạt động: HS viết 150-180 chữ về vấn đề sử dụng nguồn lực hoặc môi trường ở trường/địa phương theo khung: vấn đề - bằng chứng - tác động - đề xuất - cam kết.

c) Sản phẩm học tập: Văn bản tôn trọng, có đủ kiện kiểm chứng, đề xuất khả thi, không tiết lộ dữ liệu cá nhân.

Phương pháp/kỹ thuật dạy học: Viết thực hành; giáo dục pháp luật; NLc có kiểm chứng.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Cung cấp khung và mẫu câu trung tính; nhắc không nêu tên cá nhân/tổ chức khi chưa có căn cứ công khai.

Hoạt động của học sinh: Ghi khung; chọn vấn đề.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Nhắc AI chỉ gọi cấu trúc, người viết chịu trách nhiệm.

Hoạt động của học sinh: Viết ngoài giờ; kiểm tra nguồn.

Bước 3. Báo cáo kết quả, thảo luận

Hoạt động của giáo viên: Chọn một số bài đọc ở Tiết 5.

Hoạt động của học sinh: Nộp; sẵn sàng chỉnh sửa.

Bước 4. Kết luận, nhận định

Nhận xét kết quả hoạt động học: Đánh giá thái độ, bằng chứng, tính khả thi và ngôn ngữ.

Kết luận: Đấu tranh với hành vi cản trở phát triển phải đúng sự việc, đúng kênh, trung thực, đúng pháp luật và hướng tới giải pháp.

Chuyển tiếp: Tiết 5 hệ thống hóa kiến thức và thiết kế hành động của học sinh.

TIẾT 5. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG TỔNG HỢP

HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU – TRÒ CHƠI “PHÂN LOẠI DỮ LIỆU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025” (5 phút)

a) Mục tiêu hoạt động: Kích hoạt nhanh hệ thống khái niệm và phát hiện lỗi nhầm lẫn trước khi luyện tập tổng hợp.

b) Nội dung hoạt động: HS phân loại sáu thẻ dữ liệu vào bốn nhóm: tăng trưởng – cơ cấu – tiến bộ xã hội – môi trường; một dữ liệu có thể liên quan nhiều nhóm nhưng phải giải thích.

c) Sản phẩm học tập: Bảng lựa chọn và câu giải thích; tối đa 12 điểm.

Phương pháp/kỹ thuật dạy học: Trò chơi cá nhân; phản xạ nhanh; giải thích ngắn.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Nêu tên trò chơi, luật và cách tính điểm: mỗi thẻ 15 giây; phân loại đúng 1 điểm; giải thích đúng phạm vi/giới hạn thêm 1 điểm. Không tính đủ điểm khi chỉ nêu tên nhóm.

Hoạt động của học sinh: Nhận phiếu bốn cột; đọc quy ước; sẵn sàng.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Chiếu lần lượt sáu dữ liệu; không công bố đáp án cho đến khi HS hoàn thành.

Hoạt động của học sinh: Phân loại và ghi từ khóa.

Câu hỏi: GDP tăng 8, 02%.

Đáp án/dự kiến trả lời: Tăng trưởng; phản ánh tốc độ tăng GDP.

Câu hỏi: Quy mô GDP 514 tỉ USD.

Đáp án/dự kiến trả lời: Tăng trưởng; phản ánh quy mô nền kinh tế.

Câu hỏi: Cơ cấu dịch vụ 42, 75%.

Đáp án/dự kiến trả lời: Cơ cấu kinh tế; một năm chỉ mô tả trạng thái, muốn kết luận chuyển dịch cần so sánh.

Câu hỏi: Thu nhập bình quân dân cư tăng 9, 3%.

Đáp án/dự kiến trả lời: Tiến bộ xã hội/đời sống; cần thêm dữ liệu phân phối và tiếp cận dịch vụ.

Câu hỏi: Năng suất lao động tăng 6, 83%.

Đáp án/dự kiến trả lời: Gọi chất lượng tăng trưởng và hiệu quả sản xuất; không tự nó chứng minh tiến bộ xã hội.

Câu hỏi: Thông tin vi phạm môi trường.

Đáp án/dự kiến trả lời: Môi trường; cho thấy thách thức phát triển bền vững, không chứng minh mọi tăng trưởng gây ô nhiễm.

Bước 3. Báo cáo kết quả, thảo luận

Hoạt động của giáo viên: Mời HS giải thích bốn dữ liệu dễ nhầm; công bố đáp án.

Hoạt động của học sinh: Giải thích; tự chấm; sửa.

Câu hỏi vận dụng: Vì sao một dữ liệu có thể liên quan nhiều mặt nhưng vẫn phải xác định phạm vi phản ánh trực tiếp?

Đáp án/dự kiến trả lời: Vì dữ liệu có thể có tác động rộng, nhưng kết luận phải bắt đầu từ nội dung trực tiếp mà chỉ tiêu đo lường để tránh suy diễn.

Bước 4. Kết luận, nhận định

Nhận xét kết quả hoạt động học: Nhận xét tốc độ phản xạ và chất lượng giải thích; chỉ rõ lỗi xếp cơ cấu một năm thành chuyển dịch.

Kết luận: Nguyên tắc đọc dữ liệu: xác định tên chỉ tiêu – năm – nguồn – phạm vi phản ánh – giới hạn trước khi kết luận.

Chuyển tiếp: HS dùng nguyên tắc này để giải quyết bài tập SGK và tình huống.

HOẠT ĐỘNG 2. LUYỆN TẬP 1: BÀI TẬP SGK VÀ TÌNH HUỐNG TỔNG HỢP (15 phút)

a) Mục tiêu hoạt động: Củng cố YCCĐ 1.1-1.4; rèn lập luận và đề xuất giải pháp.

b) Nội dung hoạt động: HS hoàn thiện Bài tập 1-4 SGK và tình huống doanh nghiệp khai thác khoáng sản nộp thuế nhưng không hoàn thổ.

c) Sản phẩm học tập: Phiếu trả lời có lựa chọn, lí do, từ khóa và giải pháp.

Phương pháp/kỹ thuật dạy học: Cá nhân; kiểm tra chéo; chữa lỗi điển hình.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Phát Phiếu số 6 gồm bốn cụm; nêu 7 phút làm cá nhân, 3 phút đổi phiếu, 5 phút chữa.

Hoạt động của học sinh: Nhận phiếu; đọc yêu cầu; đánh dấu câu chưa chắc.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Quan sát, không gọi đáp án; nhắc dùng từ khóa.

Hoạt động của học sinh: Làm cá nhân; đổi phiếu; đối chiếu đáp án tiêu chí.

Bước 3. Báo cáo kết quả, thảo luận

Hoạt động của giáo viên: Chữa lỗi: GDP/người là thu nhập của từng người; chỉ cần GDP cao; dịch vụ cao là chắc chắn hiện đại; nộp thuế bù được ô nhiễm.

Hoạt động của học sinh: Trình bày; sửa bằng bút khác màu.

Câu hỏi: Bài tập 1: Các chỉ tiêu tăng trưởng trong danh sách là gì?

Đáp án/dự kiến trả lời: Mức tăng GDP và mức tăng GNI/người; lạm phát, dân số, Gini không phải chỉ tiêu tăng trưởng.

Câu hỏi: Bài tập 2: Phát triển kinh tế cần đủ những thành tố nào?

Đáp án/dự kiến trả lời: Tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu tích cực và tiến bộ xã hội.

Câu hỏi: Bài tập 3: Vai trò đối với giáo dục, công nghiệp hóa và vùng miền phải giải thích ra sao?

Đáp án/dự kiến trả lời: Tăng/phát triển tạo nguồn lực và cơ chế nâng nguồn nhân lực, đổi công nghệ, chuyển dịch cơ cấu, giảm chênh lệch.

Câu hỏi: Bài tập 4: Phát triển bền vững gồm những mặt nào?

Đáp án/dự kiến trả lời: Kinh tế, xã hội, môi trường và mối quan hệ hai chiều với tăng trưởng.

Câu hỏi: Doanh nghiệp nộp thuế nhưng không hoàn thổ đã góp phần phát triển bền vững chưa?

Đáp án/dự kiến trả lời: Chưa; nghĩa vụ thuế không thay thế nghĩa vụ phục hồi môi trường.

Câu hỏi vận dụng: Giải pháp nào vừa bảo vệ môi trường vừa giảm thiệt hại hợp pháp cho người lao động?

Đáp án/dự kiến trả lời: Xử lý theo mức độ; buộc khắc phục, phục hồi, đổi công nghệ; giám sát; bảo đảm quyền lợi lao động theo pháp luật.

Bước 4. Kết luận, nhận định

Nhận xét kết quả hoạt động học: Phân loại mức đạt: nhận diện đúng; giải thích đúng; vận dụng có giải pháp. Yêu cầu HS tự sửa, không chỉ chép đáp án.

Kết luận: : Hoạt động đã hệ thống bốn mạch: chỉ tiêu – khái niệm – vai trò – quan hệ bền vững; mọi kết luận cần căn cứ và điều kiện.

Chuyển tiếp: HS làm trắc nghiệm để tự kiểm tra mức độ đạt.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP 2: TRẮC NGHIỆM VÀ GIẢI THÍCH CÂU SAI (10 phút)

a) **Mục tiêu hoạt động:** Đánh giá nhanh YCCĐ 1.1-1.4 và kỹ năng phân tích dữ liệu.

b) **Nội dung hoạt động:** HS làm 10 câu trắc nghiệm trong 6 phút; chữa hai câu sai nhiều nhất.

c) **Sản phẩm học tập:** Phiếu đáp án; lời giải hai câu.

Phương pháp/kỹ thuật dạy học: Trắc nghiệm cá nhân; phản hồi tức thời.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Nêu thời gian 6 phút, không dùng tài liệu; yêu cầu khoanh đáp án và đánh dấu câu chưa chắc.

Hoạt động của học sinh: Chuẩn bị; nhận đề.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Quan sát, không gọi đáp án.

Hoạt động của học sinh: Làm bài; nộp/đổi chiếu.

Bước 3. Báo cáo kết quả, thảo luận

Hoạt động của giáo viên: Công bố đáp án; chọn hai câu sai nhiều; mời HS giải thích.

Hoạt động của học sinh: Tự chấm; giải thích; sửa.

Câu hỏi: Vì sao câu “GDP tăng thì chắc chắn phát triển” sai?

Đáp án/dự kiến trả lời: Vì tăng trưởng là điều kiện cần; phát triển còn cần cơ cấu và tiến bộ xã hội.

Câu hỏi: Vì sao dùng AI vẫn phải kiểm chứng?

Đáp án/dự kiến trả lời: AI có thể sai hoặc thiếu bối cảnh; SGK và nguồn chính thức là căn cứ.

Bước 4. Kết luận, nhận định

Nhận xét kết quả hoạt động học: Nhận xét theo dữ liệu lớp; nêu nhóm câu sai và nguyên nhân.

Kết luận: Sai lầm phổ biến là đồng nhất chỉ tiêu, tuyệt đối hóa và bỏ qua giới hạn dữ liệu. HS phải sửa bằng căn cứ SGK.

Chuyển tiếp: HS vận dụng YCCĐ 1.5-1.6 vào kế hoạch hành động.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG TỔNG HỢP: HỌC SINH HÀNH ĐỘNG GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG (15 phút)

a) **Mục tiêu hoạt động:** Thực hiện YCCĐ 1.5 và 1.6: xác định trách nhiệm, lập kế hoạch và tham gia hoạt động cụ thể.

b) **Nội dung hoạt động:** HS đọc ngữ liệu vận dụng SGK; trả lời nhiệm vụ của thể hệ trẻ; nêu một tấm gương; nhóm lập kế hoạch hành động trong trường/lớp.

c) Sản phẩm học tập: Kế hoạch một trang hoặc infographic: vấn đề, mục tiêu, việc làm, người thực hiện, thời gian, minh chứng, tiêu chí đánh giá.

Phương pháp/kỹ thuật dạy học: Dự án nhỏ; thiết kế sản phẩm; thuyết trình 60 giây; 3.1.NC1a, N1a/NLc.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Nêu hai câu hỏi SGK và danh mục hành động: tiết kiệm điện/nước; giảm rác; môi trường không khói thuốc; tiêu dùng hàng có nguồn gốc; học kỹ năng sống; quảng bá sản phẩm địa phương có trách nhiệm. Yêu cầu mỗi nhóm chọn một việc vừa sức, thực hiện được trong một tuần.

Hoạt động của học sinh: Trả lời nhanh hai câu; chọn vấn đề; phân vai.

Câu hỏi: Nhiệm vụ của thế hệ trẻ đối với phát triển kinh tế là gì?

Đáp án/dự kiến trả lời: Học tập, rèn luyện sức khỏe, đạo đức, kỹ năng; lao động sáng tạo; chấp hành pháp luật; tiêu dùng có trách nhiệm; bảo vệ môi trường; tham gia hoạt động cộng đồng.

Câu hỏi: Tấm gương thanh niên cần nêu những nội dung nào?

Đáp án/dự kiến trả lời: Việc làm cụ thể, đóng góp kinh tế - xã hội, phẩm chất và bài học cho bản thân.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

Hoạt động của giáo viên: Kiểm tra tính khả thi; yêu cầu có chỉ báo đo lường; ngăn dự án quá lớn hoặc chỉ khẩu hiệu.

Hoạt động của học sinh: Phân công; lập bản nháp; xác định minh chứng.

Bước 3. Báo cáo kết quả, thảo luận

Hoạt động của giáo viên: Mỗi nhóm trình bày 60 giây; nhóm khác đặt một câu hỏi về bằng chứng và một câu hỏi về tính khả thi.

Hoạt động của học sinh: Trình bày; phản biện; chỉnh kế hoạch.

Câu hỏi: Hành động tác động đến mặt kinh tế, xã hội hay môi trường như thế nào?

Đáp án/dự kiến trả lời: Tùy dự án; phải nêu tác động cụ thể, ví dụ tiết kiệm điện giảm chi phí và tài nguyên, môi trường không khói thuốc bảo vệ sức khỏe.

Câu hỏi: Làm sao chứng minh nhóm đã thực hiện chứ không chỉ tuyên truyền?

Đáp án/dự kiến trả lời: Có số liệu trước/sau, ảnh sản phẩm, nhật ký, bảng theo dõi hoặc xác nhận.

Câu hỏi: Nếu AI gợi ý chiến dịch hấp dẫn nhưng không phù hợp điều kiện trường, ai quyết định?

Đáp án/dự kiến trả lời: Học sinh/nhóm dưới sự hướng dẫn của GV; con người chịu trách nhiệm cuối cùng.

Câu hỏi vận dụng: Hành động nhỏ của HS có ý nghĩa gì với tăng trưởng và phát triển?

Đáp án/dự kiến trả lời: Góp phần tiết kiệm nguồn lực, nâng kỹ năng, bảo vệ sức khỏe/môi trường, hình thành hành vi công dân; khi được duy trì và lan tỏa sẽ đóng góp vào phát triển bền vững.

Bước 4. Kết luận, nhận định

Nhận xét kết quả hoạt động học: Đánh giá theo bốn tiêu chí: đúng kiến thức; tác động thực tế; khả thi; có minh chứng và trách nhiệm.

Kết luận: Toàn bài đã giải quyết mạch kiến thức: tăng trưởng tạo nguồn lực; phát triển chuyển hóa nguồn lực thành cơ cấu tích cực và đời sống tốt hơn; phát triển bền vững đòi hỏi hài hòa kinh tế - xã hội - môi trường. HS đóng góp bằng học tập, lao động, tiêu dùng có trách nhiệm, bảo vệ môi trường và phản ánh đúng pháp luật.

Chuyển tiếp: Nhóm hoàn thiện sản phẩm trong một tuần; GV đánh giá bằng rubric.

PHỤ LỤC HỌC LIỆU VÀ ĐÁNH GIÁ

PHỤ LỤC 1. PHIẾU QUAN SÁT CLIP

Họ và tên: Lớp:

Tên clip: Bức tranh kinh tế vĩ mô 2025 với nhiều điểm sáng – Nguồn: VTV.

DỮ KIẾN NGHE/NHÌN THẤY	DỮ KIẾN PHẢN ÁNH ĐIỀU GÌ?	ĐIỀU CHƯA ĐỦ ĐỂ KẾT LUẬN
..... ..		
..... ..		
..... ..		
..... ..		

Kết luận:

.....

Câu hỏi em muốn tìm hiểu:

.....

Gợi ý đáp án Phiếu 1

8, 02%: tốc độ tăng GDP; 514 tỉ USD: quy mô GDP; 5.026 USD: GDP bình quân đầu người. Các dữ kiện trên phản ánh trực tiếp tăng trưởng kinh tế; chưa phản ánh đầy đủ phân phối thu nhập, tiến bộ xã hội, chuyển dịch cơ cấu theo thời gian và môi trường.

Kết luận phù hợp: kinh tế Việt Nam năm 2025 tăng trưởng khá; chưa được phép chỉ từ ba dữ liệu này kết luận phát triển toàn diện.

PHỤ LỤC 2. PHIẾU “CHỈ TIÊU TĂNG TRƯỞNG”

CHỈ TIÊU	KHÁI NIỆM/PHẠM VI	CÁCH XÁC ĐỊNH	Ý NGHĨA	GIỚI HẠN	DỮ LIỆU MINH HỌA
GDP					
GDP/người					
GNI					
GNI/người					

Đáp án trọng tâm

GDP: Giá trị bằng tiền của hàng hóa, dịch vụ cuối cùng sản xuất trên lãnh thổ; quy mô/tốc độ; không phản ánh phân phối.

GDP/người: GDP chia dân số trung bình; mức sản phẩm bình quân/mức sống tương đối; không phải thu nhập của từng người.

GNI: Tổng thu nhập do công dân/chủ thể quốc gia tạo ra trong và ngoài lãnh thổ; có điều chỉnh thu nhập nhân tố với nước ngoài.

GNI/người: GNI chia dân số trung bình; thu nhập bình quân tương đối; không phản ánh đầy đủ phân phối.

PHỤ LỤC 3. THẺ TRÒ CHƠI “XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ”

Luật: Mỗi HS có bốn thẻ A – GDP, B – GDP/người, C – GNI, D – GNI/người. Mỗi lượt 15 giây; đúng lựa chọn 1 điểm, đúng căn cứ 1 điểm.

Câu hỏi: 1. Giá trị hàng hóa, dịch vụ cuối cùng sản xuất trên lãnh thổ.
Đáp án/dự kiến trả lời: A – GDP.

Câu hỏi: 2. GDP chia dân số trung bình.
Đáp án/dự kiến trả lời: B – GDP/người.

Câu hỏi: 3. Thu nhập do công dân tạo ra trong và ngoài lãnh thổ.
Đáp án/dự kiến trả lời: C – GNI.

Câu hỏi: 4. GNI chia dân số trung bình.
Đáp án/dự kiến trả lời: D – GNI/người.

Câu hỏi: 5. Quy mô 514 tỉ USD năm 2025.
Đáp án/dự kiến trả lời: A – GDP.

Câu hỏi: 6. 5.026 USD/người năm 2025.
Đáp án/dự kiến trả lời: B – GDP/người.

PHỤ LỤC 4. PHIẾU “TỪ TĂNG TRƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN”

Phần A. Chọn ba dữ liệu tăng trưởng 2025, viết chuỗi: dữ liệu -> nguồn lực -> vai trò -> điều kiện để vai trò thành hiện thực.

Phần B. Phân loại: GDP, GDP/người, cơ cấu ngành, năng suất lao động, lao động qua đào tạo, thu nhập dân cư, nghèo đa chiều, HDI, Gini.

Phần C. Sửa đoạn: “GDP/người 5.026 USD nghĩa là mỗi người Việt Nam nhận được 5.026 USD; vì vậy Việt Nam chắc chắn phát triển toàn diện.”

Gợi ý đáp án

Chuỗi mẫu: GDP tăng -> nguồn lực sản xuất/ngân sách tăng -> tạo điều kiện việc làm, thu nhập, phúc lợi -> cần phân phối, quản lý và đầu tư hiệu quả.

Nhóm tăng trưởng: GDP, GDP/người, GNI, GNI/người. Nhóm cơ cấu: cơ cấu ngành/vùng/thành phần. Nhóm tiến bộ xã hội: HDI, nghèo đa chiều, Gini, thu nhập dân cư.

Câu sửa: GDP/người là mức GDP bình quân, không phải số tiền mỗi người nhận; GDP tăng mới chứng minh tăng trưởng, chưa đủ kết luận phát triển toàn diện.

TIÊU CHÍ	TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ	PHÁT TRIỂN KINH TẾ
Bản chất	Tăng quy mô/tốc độ sản lượng, thu nhập.	Tăng trưởng gắn thay đổi cấu trúc và chuyển biến xã hội tích cực.
Chỉ tiêu	GDP, GDP/người, GNI, GNI/người.	Chỉ tiêu tăng trưởng + cơ cấu + tiến bộ xã hội.
Phạm vi kết quả	Chủ yếu phản ánh lượng/quy mô.	Toàn diện hơn, chú trọng hiệu quả và con người.
Mối quan hệ	Điều kiện cần, tiền đề vật chất.	Chuyển hóa tăng trưởng thành cơ cấu tiến bộ và chất lượng sống.

PHỤ LỤC 6. PHIẾU TÌNH HUỐNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tình huống: Công ty K tăng doanh thu, tạo việc làm, nộp ngân sách nhưng xả nước thải chưa xử lí. Giám đốc cho rằng đóng góp kinh tế có thể bù trừ vi phạm.

KINH TẾ	XÃ HỘI	MÔI TRƯỜNG	GIẢI PHÁP

Gợi ý đáp án

Kinh tế: doanh thu, việc làm, thu ngân sách.

Xã hội: quyền lợi người lao động, sức khỏe cộng đồng, niềm tin.

Môi trường: ô nhiễm nước, suy giảm hệ sinh thái và sinh kế.

Đánh giá: lập luận của Giám đốc sai; đóng góp kinh tế không bù trừ vi phạm.

Giải pháp: dừng xả thải, xử lí và phục hồi, đổi công nghệ, giám sát minh bạch, bảo đảm quyền lợi người lao động theo pháp luật.

PHỤ LỤC 7. TRÒ CHƠI “ĐÁNH GIÁ NHẬN ĐỊNH VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG”

Luật: Ba thẻ Đúng – Sai – Chưa đầy đủ; chọn đúng 1 điểm, giải thích/sửa đúng 1 điểm.

Câu hỏi: 1. Muốn phát triển bền vững chỉ cần tăng trưởng cao.

Đáp án/dự kiến trả lời: Sai/Chưa đầy đủ: phải gắn với xã hội và môi trường.

Câu hỏi: 2. Phát triển bền vững thúc đẩy tăng trưởng dài hạn.

Đáp án/dự kiến trả lời: Đúng: nâng nguồn nhân lực, ổn định xã hội, bảo vệ tài nguyên.

Câu hỏi: 3. Tăng trưởng và tiến bộ xã hội là đủ, không cần môi trường.

Đáp án/dự kiến trả lời: Sai: thiếu trụ cột môi trường.

Câu hỏi: 4. Nộp thuế đầy đủ có thể thay nghĩa vụ môi trường.

Đáp án/dự kiến trả lời: Sai: hai nghĩa vụ độc lập.

PHỤ LỤC 8. HỆ THỐNG 10 CÂU TRẮC NGHIỆM VÀ GIẢI THÍCH

Câu 1. Chỉ tiêu phản ánh giá trị hàng hóa, dịch vụ cuối cùng được sản xuất trên lãnh thổ một quốc gia là

A. GDP. B. GNI. C. HDI. D. Gini.

Đáp án A. GDP đo theo lãnh thổ.

Câu 2. GDP năm 2025 tăng 8, 02% phản ánh trực tiếp

A. bất bình đẳng. B. tốc độ tăng trưởng. C. cơ cấu. D. nghèo đa chiều.

Đáp án B. 8, 02% là tỉ lệ tăng so với năm trước.

Câu 3. Nhận định đúng về GDP/người là

A. thu nhập từng người. B. công bằng tuyệt đối. C. mức sản phẩm bình quân. D. không thuộc tăng trưởng.

Đáp án C. Đây là GDP chia dân số trung bình.

Câu 4. Nhóm chỉ tiêu tiến bộ xã hội gồm

A. GDP, GNI. B. HDI, nghèo đa chiều, Gini. C. CPI, xuất khẩu. D. dân số, FDI.

Đáp án B. Ba chỉ tiêu phản ánh con người, nghèo và bất bình đẳng.

Câu 5. Phát triển kinh tế là

A. chỉ GDP tăng. B. tăng trưởng gắn cơ cấu và xã hội tích cực. C. chỉ dịch vụ tăng. D. chỉ giảm nghèo.

Đáp án B. Phát triển có ba nhóm nội dung.

Câu 6. Tăng trưởng đối với phát triển là

A. điều kiện cần nhưng chưa đủ. B. điều kiện đủ. C. không liên quan. D. luôn gây ô nhiễm.

Đáp án A. Cần thêm cơ cấu và tiến bộ xã hội.

Câu 7. GDP tăng nhưng Gini tăng mạnh và nghèo không giảm cho thấy

A. phát triển toàn diện. B. chưa bảo đảm tiến bộ xã hội. C. GDP sai. D. cơ cấu hiện đại.

Đáp án B. Phân phối và nghèo chưa cải thiện.

Câu 8. Phát triển bền vững yêu cầu hài hòa

A. sản xuất-phân phối-tiêu dùng. B. GDP-GNI-CPI. C. kinh tế-xã hội-môi trường. D. ba ngành.

Đáp án C. Đây là ba mặt cốt lõi.

Câu 9. Khi phát hiện thông tin ô nhiễm, HS nên

A. xâm nhập doanh nghiệp. B. phát tán ngay. C. thu thập hợp pháp và phản ánh đúng kênh. D. bỏ qua.

Đáp án C. Hành vi công dân phải đúng pháp luật và trung thực.

Câu 10. Khi dùng AI giải thích dữ liệu, HS cần

A. chép nguyên văn. B. kiểm chứng SGK và nguồn chính thức. C. chọn câu dài nhất. D. không ghi nguồn.

Đáp án B. AI chỉ hỗ trợ; con người kiểm soát và chịu trách nhiệm.

PHỤ LỤC 9. GỢI Ý ĐÁP ÁN BÀI TẬP SGK

Bài 1: Chọn các phương án phản ánh mức tăng GDP và mức tăng GNI/người. Lạm phát, dân số và Gini không phải chỉ tiêu tăng trưởng.

Bài 2: Phát triển phải có đủ tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu tích cực và tiến bộ xã hội; không tuyệt đối hóa tốc độ hoặc cơ cấu.

Bài 3: Giải thích vai trò qua cơ chế tạo nguồn lực, nâng năng suất, chuyển dịch cơ cấu, đầu tư văn hóa - giáo dục và giảm chênh lệch vùng.

Bài 4: Phát triển bền vững phải hài hòa kinh tế - xã hội - môi trường; có tác động hai chiều với tăng trưởng.

Vận dụng: Thế hệ trẻ cần học tập, rèn sức khỏe, đạo đức, kỹ năng nghề và số; lao động sáng tạo; tiêu dùng có trách nhiệm; bảo vệ môi trường; tham gia hoạt động cộng đồng; chấp hành và lên tiếng đúng pháp luật.

PHỤ LỤC 10. RUBRIC ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Tiêu chí	3 điểm	2 điểm	1 điểm
Đúng kiến thức	Liên hệ đúng tăng trưởng, phát triển và bền vững.	Cơ bản đúng, còn thiếu một liên hệ.	Có nhầm lẫn bản chất.
Tính khả thi	Việc làm cụ thể, vừa sức, có thời gian và người thực hiện.	Có việc làm nhưng chưa rõ tiến độ/trách nhiệm.	Chủ yếu là khẩu hiệu.
Tác động và minh chứng	Nêu rõ tác động, chỉ báo trước/sau, minh chứng.	Có tác động nhưng chỉ báo còn chung.	Không có cách kiểm chứng.
Trách nhiệm và hợp tác	Phân công rõ, đúng pháp luật, tôn trọng quyền riêng tư.	Phân công chưa đều hoặc còn thiếu lưu ý.	Thiếu trách nhiệm hoặc rủi ro không được kiểm soát.

PHỤ LỤC 11. BẢNG KIỂM KẾT LUẬN/NHẬN ĐỊNH CỦA GIÁO VIÊN

- ☐ Nhận xét sản phẩm: HS đã làm đúng gì, còn sai/thiếu gì.
- ☐ Nhận xét quá trình: thái độ, hợp tác, trung thực dữ liệu, sử dụng thuật ngữ và phản biện.
- ☐ Chốt rõ vấn đề nhiệm vụ đã giải quyết.
- ☐ Chốt kiến thức cốt lõi để HS ghi nhận; không chỉ ghi “GV chốt”.

☐ Nêu lỗi điển hình và cách sửa.

☐ Chuyển tiếp rõ sang nhiệm vụ/hoạt động tiếp theo.

PHỤ LỤC 12. NGUỒN HỌC LIỆU

SGK Giáo dục kinh tế và pháp luật 12, Kết nối tri thức với cuộc sống, Bài 1.

VTV, “Bức tranh kinh tế vĩ mô 2025 với nhiều điểm sáng”, phát ngày 05/01/2026.

Cục Thống kê - Bộ Tài chính, “Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2025”, công bố ngày 05/01/2026.